

令和6年度県予選 男子 詳細結果

1 川 越 南 28	<table border="1"><tr><td>15 - 1</td></tr><tr><td>13 - 4</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	15 - 1	13 - 4	-	-	5 志 木	2 大 宮 23	<table border="1"><tr><td>11 - 15</td></tr><tr><td>12 - 16</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	11 - 15	12 - 16	-	-	31 春 日 部	3 大宮開成 22	<table border="1"><tr><td>11 - 15</td></tr><tr><td>11 - 16</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	11 - 15	11 - 16	-	-	31 聖望学園	4 市立浦和 26	<table border="1"><tr><td>10 - 9</td></tr><tr><td>16 - 8</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	10 - 9	16 - 8	-	-	17 浦和商業
15 - 1																											
13 - 4																											
-																											
-																											
11 - 15																											
12 - 16																											
-																											
-																											
11 - 15																											
11 - 16																											
-																											
-																											
10 - 9																											
16 - 8																											
-																											
-																											
5 浦 和 南 32	<table border="1"><tr><td>17 - 5</td></tr><tr><td>15 - 15</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	17 - 5	15 - 15	-	-	20 合 同 ①	6 越 谷 西 27	<table border="1"><tr><td>15 - 9</td></tr><tr><td>12 - 15</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	15 - 9	12 - 15	-	-	24 熊 谷	7 開 智 16	<table border="1"><tr><td>4 - 8</td></tr><tr><td>12 - 4</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	4 - 8	12 - 4	-	-	12 合 同 ②	8 鴻 巢 16	<table border="1"><tr><td>7 - 6</td></tr><tr><td>9 - 13</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	7 - 6	9 - 13	-	-	19 朝 霞
17 - 5																											
15 - 15																											
-																											
-																											
15 - 9																											
12 - 15																											
-																											
-																											
4 - 8																											
12 - 4																											
-																											
-																											
7 - 6																											
9 - 13																											
-																											
-																											
9 ふじみ野 15	<table border="1"><tr><td>10 - 9</td></tr><tr><td>5 - 8</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	10 - 9	5 - 8	-	-	17 花 咲 徳 栄	10 春日部東 19	<table border="1"><tr><td>7 - 6</td></tr><tr><td>12 - 7</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	7 - 6	12 - 7	-	-	13 所 沢 北	11 久喜北陽 21	<table border="1"><tr><td>11 - 8</td></tr><tr><td>10 - 14</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	11 - 8	10 - 14	-	-	12 上 尾 南	12 浦和麗明 15	<table border="1"><tr><td>6 - 17</td></tr><tr><td>9 - 19</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	6 - 17	9 - 19	-	-	36 西 武 台
10 - 9																											
5 - 8																											
-																											
-																											
7 - 6																											
12 - 7																											
-																											
-																											
11 - 8																											
10 - 14																											
-																											
-																											
6 - 17																											
9 - 19																											
-																											
-																											
13 春日部工業 14	<table border="1"><tr><td>8 - 10</td></tr><tr><td>6 - 14</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	8 - 10	6 - 14	-	-	24 宮 代	14 城北埼玉 14	<table border="1"><tr><td>4 - 9</td></tr><tr><td>10 - 17</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	4 - 9	10 - 17	-	-	26 農 大 三	15 浦和学院 43	<table border="1"><tr><td>25 - 4</td></tr><tr><td>18 - 3</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	25 - 4	18 - 3	-	-	7 川 越 南 27 春日部共栄	16 春日部共栄 27	<table border="1"><tr><td>12 - 5</td></tr><tr><td>15 - 7</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	12 - 5	15 - 7	-	-	12 川口市立
8 - 10																											
6 - 14																											
-																											
-																											
4 - 9																											
10 - 17																											
-																											
-																											
25 - 4																											
18 - 3																											
-																											
-																											
12 - 5																											
15 - 7																											
-																											
-																											
17 大 宮 北 22	<table border="1"><tr><td>12 - 13</td></tr><tr><td>10 - 12</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	12 - 13	10 - 12	-	-	25 春 日 部	18 聖望学園 16	<table border="1"><tr><td>7 - 21</td></tr><tr><td>9 - 17</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	7 - 21	9 - 17	-	-	38 埼 玉 栄	19 大 宮 南 11	<table border="1"><tr><td>1 - 9</td></tr><tr><td>10 - 11</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	1 - 9	10 - 11	-	-	20 市立浦和 20 浦 和 南	20 浦 和 南 20	<table border="1"><tr><td>7 - 12</td></tr><tr><td>13 - 12</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	7 - 12	13 - 12	-	-	24 伊奈学園
12 - 13																											
10 - 12																											
-																											
-																											
7 - 21																											
9 - 17																											
-																											
-																											
1 - 9																											
10 - 11																											
-																											
-																											
7 - 12																											
13 - 12																											
-																											
-																											
21 浦 和 西 29	<table border="1"><tr><td>16 - 9</td></tr><tr><td>13 - 10</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	16 - 9	13 - 10	-	-	19 越 谷 西	22 開 智 14	<table border="1"><tr><td>5 - 23</td></tr><tr><td>9 - 12</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	5 - 23	9 - 12	-	-	35 三郷 北	23 川 口 東 33	<table border="1"><tr><td>21 - 14</td></tr><tr><td>12 - 17</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	21 - 14	12 - 17	-	-	31 朝 霞	24 花 咲 徳 栄 18	<table border="1"><tr><td>5 - 10</td></tr><tr><td>13 - 15</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	5 - 10	13 - 15	-	-	25 羽生第一
16 - 9																											
13 - 10																											
-																											
-																											
5 - 23																											
9 - 12																											
-																											
-																											
21 - 14																											
12 - 17																											
-																											
-																											
5 - 10																											
13 - 15																											
-																											
-																											
25 越 谷 南 36	<table border="1"><tr><td>20 - 4</td></tr><tr><td>16 - 10</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	20 - 4	16 - 10	-	-	14 春日部東	26 上 尾 南 21	<table border="1"><tr><td>11 - 19</td></tr><tr><td>10 - 19</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	11 - 19	10 - 19	-	-	38 坂 戸	27 川 口 北 31	<table border="1"><tr><td>13 - 5</td></tr><tr><td>18 - 14</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	13 - 5	18 - 14	-	-	19 西 武 台	28 宮 代 15	<table border="1"><tr><td>5 - 13</td></tr><tr><td>10 - 12</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	5 - 13	10 - 12	-	-	25 越 ケ 谷
20 - 4																											
16 - 10																											
-																											
-																											
11 - 19																											
10 - 19																											
-																											
-																											
13 - 5																											
18 - 14																											
-																											
-																											
5 - 13																											
10 - 12																											
-																											
-																											
29 秩父農科 35	<table border="1"><tr><td>20 - 5</td></tr><tr><td>15 - 14</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	20 - 5	15 - 14	-	-	19 上尾鹿の台	30 農 大 三 15	<table border="1"><tr><td>7 - 25</td></tr><tr><td>8 - 25</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	7 - 25	8 - 25	-	-	50 浦和実業	31 浦和学院 47	<table border="1"><tr><td>22 - 9</td></tr><tr><td>25 - 6</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	22 - 9	25 - 6	-	-	15 春日部共栄	32 春 日 部 22	<table border="1"><tr><td>12 - 24</td></tr><tr><td>10 - 15</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	12 - 24	10 - 15	-	-	39 埼 玉 栄
20 - 5																											
15 - 14																											
-																											
-																											
7 - 25																											
8 - 25																											
-																											
-																											
22 - 9																											
25 - 6																											
-																											
-																											
12 - 24																											
10 - 15																											
-																											
-																											
33 市立浦和 22	<table border="1"><tr><td>9 - 10</td></tr><tr><td>13 - 6</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	9 - 10	13 - 6	-	-	16 伊奈学園	34 浦 和 西 17	<table border="1"><tr><td>7 - 11</td></tr><tr><td>10 - 13</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	7 - 11	10 - 13	-	-	24 三郷 北	35 川 口 東 31	<table border="1"><tr><td>17 - 8</td></tr><tr><td>14 - 14</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	17 - 8	14 - 14	-	-	22 羽生第一	36 越 谷 南 14	<table border="1"><tr><td>5 - 11</td></tr><tr><td>9 - 8</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	5 - 11	9 - 8	-	-	19 坂 戸
9 - 10																											
13 - 6																											
-																											
-																											
7 - 11																											
10 - 13																											
-																											
-																											
17 - 8																											
14 - 14																											
-																											
-																											
5 - 11																											
9 - 8																											
-																											
-																											
37 川 口 北 29	<table border="1"><tr><td>18 - 11</td></tr><tr><td>11 - 9</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	18 - 11	11 - 9	-	-	20 越 ケ 谷	38 秩父農科 13	<table border="1"><tr><td>9 - 18</td></tr><tr><td>4 - 22</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	9 - 18	4 - 22	-	-	40 浦和実業	39 浦和学院 38	<table border="1"><tr><td>18 - 6</td></tr><tr><td>20 - 9</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	18 - 6	20 - 9	-	-	15 埼 玉 栄	40 市立浦和 17	<table border="1"><tr><td>7 - 9</td></tr><tr><td>10 - 9</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	7 - 9	10 - 9	-	-	18 三郷 北
18 - 11																											
11 - 9																											
-																											
-																											
9 - 18																											
4 - 22																											
-																											
-																											
18 - 6																											
20 - 9																											
-																											
-																											
7 - 9																											
10 - 9																											
-																											
-																											
41 川 口 東 31	<table border="1"><tr><td>13 - 14</td></tr><tr><td>18 - 11</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	13 - 14	18 - 11	-	-	25 坂 戸	42 川 口 北 9	<table border="1"><tr><td>5 - 17</td></tr><tr><td>4 - 18</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	5 - 17	4 - 18	-	-	35 浦和実業	43 浦和学院 32	<table border="1"><tr><td>16 - 6</td></tr><tr><td>16 - 3</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	16 - 6	16 - 3	-	-	9 三郷 北	44 川 口 東 24	<table border="1"><tr><td>11 - 21</td></tr><tr><td>13 - 18</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	11 - 21	13 - 18	-	-	39 浦和実業
13 - 14																											
18 - 11																											
-																											
-																											
5 - 17																											
4 - 18																											
-																											
-																											
16 - 6																											
16 - 3																											
-																											
-																											
11 - 21																											
13 - 18																											
-																											
-																											
45 埼 玉 栄 34	<table border="1"><tr><td>17 - 8</td></tr><tr><td>17 - 11</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	17 - 8	17 - 11	-	-	19 市立浦和	46 坂 戸 24	<table border="1"><tr><td>12 - 14</td></tr><tr><td>12 - 13</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	12 - 14	12 - 13	-	-	27 川 口 北	47 川 口 東 24	<table border="1"><tr><td>13 - 17</td></tr><tr><td>11 - 15</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	13 - 17	11 - 15	-	-	32 埼 玉 栄	48 三 郷 北 25	<table border="1"><tr><td>11 - 10</td></tr><tr><td>14 - 10</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	11 - 10	14 - 10	-	-	20 川 口 北
17 - 8																											
17 - 11																											
-																											
-																											
12 - 14																											
12 - 13																											
-																											
-																											
13 - 17																											
11 - 15																											
-																											
-																											
11 - 10																											
14 - 10																											
-																											
-																											
49 埼 玉 栄 26	<table border="1"><tr><td>12 - 8</td></tr><tr><td>14 - 15</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	12 - 8	14 - 15	-	-	23 三 部 北	50 浦和学院 31	<table border="1"><tr><td>16 - 6</td></tr><tr><td>15 - 9</td></tr><tr><td>-</td></tr><tr><td>-</td></tr></table>	16 - 6	15 - 9	-	-	15 浦和実業														
12 - 8																											
14 - 15																											
-																											
-																											
16 - 6																											
15 - 9																											
-																											
-																											